

Bản án số: **34/2021/DS-ST**

Ngày: 22 - 10 - 2021

V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Duy Thảo**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Cẩm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Thanh Tráng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 04 năm 2021 về “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hồng Th - Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT

Địa chỉ: Tổ 11, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1999

Địa chỉ: số 177 LVH, phường KM, quận NHS, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền ngày 14/04/2021 và ngày 02/07/2021), có mặt.

**\* Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Tổ 49, phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:**

Doanh nghiệp tư nhân TT do ông Nguyễn Hồng Th làm chủ chuyên cung cấp mặt hàng nước mắm cho các cửa hàng, đại lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Vào ngày 01/01/2018, giữa ông Nguyễn Hồng Th - chủ Doanh nghiệp tư nhân TT và bà Nguyễn Thị H có ký hợp đồng kinh tế, với nội dung bên bán là Doanh nghiệp tư nhân TT bán cho bên mua là bà Nguyễn Thị H mặt hàng nước mắm chai các loại mang nhãn hiệu “584 Nha Trang”.

Thực hiện hợp đồng, Doanh nghiệp tư nhân TT đã nhiều lần bán nước mắm cho bà H theo từng đợt với khối lượng và chất lượng đúng theo yêu cầu. Tuy nhiên, với tư cách là bên mua bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền đầy đủ cho Doanh nghiệp tư nhân TT đúng như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Tại Biên bản xác nhận công nợ ngày 18/4/2020, bà Nguyễn Thị H xác nhận tính đến ngày 31/03/2020 còn nợ bên bán số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Bên mua đồng ý thanh toán cho bên bán số công nợ trên hàng tháng là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) vào ngày 15 dương lịch hàng tháng bắt đầu từ ngày 15/05/2020. Tuy nhiên, từ đó đến nay, bà H vẫn không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Doanh nghiệp tư nhân TT. Vì vậy ông Nguyễn Hồng Th - chủ Doanh nghiệp tư nhân TT khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H thanh toán số tiền hàng còn nợ là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

#### **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:**

- **Về thủ tục tố tụng:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là bà Nguyễn Thị H đã không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

- **Về nội dung vụ án:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền 150.000.000 đồng cho ông Nguyễn Hồng Th - chủ Doanh nghiệp tư nhân TT

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

##### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán giữa nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Th - chủ Doanh nghiệp tư nhân TT và bà Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê,

thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập họp lệ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H.

## **[2] Về nội dung tranh chấp:**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng xuất phát từ quan hệ mua bán mặt hàng nước mắm tính đến ngày 31/03/2020 bà Nguyễn Thị H còn nợ ông Nguyễn Hồng Th - chủ Doanh nghiệp tư nhân TT số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và cung cấp chứng cứ chứng minh là Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT ngày 01/01/2018 và Biên bản xác nhận công nợ ngày 18/4/2020 giữa ông Nguyễn Hồng Th - chủ Doanh nghiệp tư nhân TT và bà Nguyễn Thị H.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Vào ngày 01/01/2018, giữa ông Nguyễn Hồng Th - chủ Doanh nghiệp tư nhân TT và bà Nguyễn Thị H có ký hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT. Đến ngày 18/04/2020, giữa hai bên đã ký biên bản xác nhận công nợ, theo đó bà H xác nhận tính đến ngày 31/03/2020 còn nợ Doanh nghiệp tư nhân TT số tiền 150.000.000 đồng và bà H đồng ý thanh toán vào ngày 15 dương lịch hàng tháng bắt đầu từ ngày 15/05/2020. Tuy nhiên đến nay, bà H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho ông Th.

Xét giao dịch dân sự giữa nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Th – chủ Doanh nghiệp tư nhân TT và bà Nguyễn Thị H là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Quá trình giải quyết vụ án xác minh bà Nguyễn Thị H thay đổi địa chỉ cư trú mà không thông báo cho ông Th, được xem là cố tình giấu địa chỉ, không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, việc ông Nguyễn Hồng Th – chủ Doanh nghiệp tư nhân TT khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà H phải thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Th – chủ Doanh nghiệp tư nhân TT số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông Nguyễn Hồng Th – chủ Doanh nghiệp tư nhân TT không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì: bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Điều 280; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;  
- Điều 217; Điều 227; Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng Th – chủ Doanh nghiệp tư nhân TT đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Nguyễn Hồng Th – chủ Doanh nghiệp tư nhân TT số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**2.** Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hồng Th – chủ Doanh nghiệp tư nhân TT số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009164 ngày 19.04.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**